

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 139/2015/TT-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP
ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp trong Bộ Quốc phòng**

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;*

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị,

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của
Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp trong Bộ Quốc
phòng.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đối tượng áp dụng; hồ sơ, tham gia, thời điểm đóng, mức đóng, tiền lương làm căn cứ đóng, phương thức đóng bảo hiểm thất nghiệp; các chế độ bảo hiểm thất nghiệp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (sau đây gọi chung là đơn vị) trong Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp, gồm người làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc như sau:

- a) Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn;
- b) Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn;
- c) Hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.

Trong trường hợp người lao động giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc quy định tại Điểm a, b, c Khoản này thì người lao động và người sử dụng lao động của hợp đồng giao kết đầu tiên có trách nhiệm tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

2. Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp là các đơn vị trong Bộ Quốc phòng (bao gồm cả Ban Cơ yếu Chính phủ) có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm.

4. Người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều này đang hưởng lương hưu không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Điều 3. Hồ sơ, tham gia bảo hiểm thất nghiệp

1. Hồ sơ tham gia bảo hiểm thất nghiệp là hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, trong đó bao gồm nội dung cụ thể về tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc của người lao động thuộc đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp có hiệu lực, người sử dụng lao động phải lập và nộp hồ sơ tham gia bảo hiểm thất nghiệp của người lao động cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng.

3. Trường hợp người lao động giao kết nhiều hợp đồng lao động đều thuộc đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp và đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo hợp đồng lao động có hiệu lực đầu tiên, thì khi chấm dứt hoặc thay đổi hợp đồng lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp dẫn đến người lao động không thuộc đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp, thì người sử dụng

lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp của hợp đồng lao động kế tiếp theo quy định của pháp luật lao động phải lập và nộp hồ sơ tham gia bảo hiểm thất nghiệp của người lao động cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày người lao động chấm dứt hoặc thay đổi hợp đồng lao động nêu trên.

4. Trường hợp trước ngày 01 tháng 01 năm 2015, người sử dụng lao động đã giao kết hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng với người lao động và đang thực hiện hợp đồng lao động này mà tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015, thời hạn hợp đồng nêu trên còn ít nhất 03 tháng trở lên thì người sử dụng lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi.

5. Trường hợp người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản hoặc ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên không hưởng tiền lương tháng tại đơn vị mà hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã giao kết theo quy định của pháp luật thì trong thời gian này người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp .

Điều 4. Thời điểm đóng, mức đóng, tiền lương làm căn cứ đóng, phương thức đóng và nguồn đóng bảo hiểm thất nghiệp

1. Thời điểm đóng bảo hiểm thất nghiệp của người sử dụng lao động và người lao động là thời điểm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

2. Mức đóng bảo hiểm thất nghiệp được quy định như sau:

- a) Người lao động đóng bằng 1% tiền lương tháng;
- b) Người sử dụng lao động đóng bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp;
- c) Nhà nước hỗ trợ tối đa 1% quỹ tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và do ngân sách Trung ương bảo đảm.

3. Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm thất nghiệp